

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai là doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hoá từ Công ty Công trình Giao thông Vận tải Đồng Nai theo Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000296 ngày 30 tháng 12 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp đến Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259916 đăng ký thay đổi lần thứ tám vào ngày 10 tháng 6 năm 2013.

- **Vốn pháp định** : 6.000.000.000 VND
- **Vốn điều lệ** : 24.810.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	Số 1 Đường số 1, KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	1.581.000	15.810.000.000	63,72
2	Ông Phan Quốc Anh	Số 12 E Phan Đình Phùng, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	100.000	1.000.000.000	4,03
3	Vốn cán bộ CNV		15.000	150.000.000	0,60
4	Các cổ đông khác		785.000	7.850.000.000	31,65
	Cộng		2.481.000	24.810.000.000	100,00

- **Trụ sở hoạt động chính**

Địa chỉ : Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : (84-613) 899 860

Fax : (84-613) 899 750

Mã số thuế : **3 6 0 0 2 5 9 9 1 6**

- **Ngành, nghề kinh doanh**

Khảo sát, thiết kế, lập tổng dự toán, dự toán các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp; Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; Kinh doanh nhà; Hợp đồng Xây dựng – kinh doanh – Chuyển giao (BOT); Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Kinh doanh xăng, dầu, nhớt (theo quy hoạch mạng lưới xăng dầu đã được UBND tỉnh phê duyệt); Sản xuất, kinh doanh bê tông nhựa nóng và các cấu kiện bê tông đúc sẵn; Chế biến đá; Nạo vét kênh rạch; Chuẩn bị mặt bằng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Xây dựng nhà các loại; Phá dỡ; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm quán bar, không hoạt động tại trụ sở); Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Sản xuất gạch, ngói bằng lò nung tuy nê; Kinh doanh khu

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

vui chơi, giải trí; Xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Vận tải hàng hoá thuỷ nội địa; Xây dựng công trình công ích; Bán buôn vật liệu xây dựng; Vận tải hàng hoá bằng đường bộ; Khai thác và thu gom than bùn (hoạt động khi có giấy phép); Lắp đặt hệ thống điện; Hoạt động tư vấn quản lý; Khai thác vật liệu xây dựng; Thu gom rác thải độc hại; Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; Thu gom rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thuỷ nội địa; Bốc xếp hàng hoá; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng công trình (không chứa hàng tại trụ sở).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên

Chức vụ

Hội đồng quản trị

Ông Bì Long Sơn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Hạnh	Thành viên
Ông Phan Quốc Anh	Thành viên
Ông Trần Hướng Quảng	Thành viên

Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Hồng	Trưởng ban
Ông Trịnh Văn Ba	Thành viên
Bà Trương Thị Nhung	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bì Long Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Quang Nho	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Thành Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tăng Xuân Hưng	Phó Tổng Giám đốc

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 6 đến trang 31).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc

BÌ LONG SƠN

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2014

Số: ____/2014/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 03 năm 2014, từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Ban Tổng Giám đốc theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty chưa thực hiện trích lập đủ khoản dự phòng đối với khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài Chính, số dự phòng ước tính cần trích lập được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh sẽ làm cho lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giảm đi một khoản là 666.550.887 VND.

Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2014

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt

VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-01

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0832-2013-037-01

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		284.987.745.565	223.717.240.567
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	29.433.719.730	20.771.423.784
1. Tiền	111		21.733.719.730	5.671.423.784
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.700.000.000	15.100.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	-
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	10.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		192.958.560.186	166.588.724.048
1. Phải thu khách hàng	131		73.241.327.151	69.053.135.007
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	11.461.134.066	10.279.873.120
3. Các khoản phải thu khác	135	V.5	108.363.126.517	87.422.356.847
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.3	(107.027.548)	(166.640.926)
IV. Hàng tồn kho	140		48.348.904.852	35.441.207.773
Hàng tồn kho	141	V.6	48.348.904.852	35.441.207.773
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.246.560.797	915.884.962
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	95.933.985	109.306.473
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.482.114.240	413.779.369
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		6.705.750	39.190.383
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	661.806.822	353.608.737
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		55.149.771.601	36.436.272.265
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		176.596.373	-
Phải thu dài hạn khác	218	V.9	176.596.373	-
II. Tài sản cố định	220		53.540.105.603	25.507.633.601
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	19.008.345.272	4.507.019.790
Nguyên giá	222		27.568.615.598	13.050.684.731
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.560.270.326)	(8.543.664.941)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	279.720.000	279.720.000
Nguyên giá	228		279.720.000	279.720.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	34.252.040.331	20.720.893.811
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.000.000.000	10.800.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1.000.000.000	10.800.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		433.069.625	128.638.664
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	433.069.625	128.638.664
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		340.137.517.166	260.153.512.832

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		291.319.968.433	210.817.640.393
I. Nợ ngắn hạn	310		143.784.282.805	109.703.640.393
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	59.792.549.210	30.302.459.641
2. Phải trả người bán	312	V.16	64.616.867.164	44.280.577.141
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	1.749.255.775	18.345.471.421
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	231.716.813	42.765.748
5. Phải trả người lao động	315		1.303.312.026	1.111.689.518
6. Chi phí phải trả	316		25.000.000	351.867.724
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	16.185.409.253	15.174.322.212
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	(119.827.436)	94.486.988
II. Nợ dài hạn	330		147.535.685.628	101.114.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	90.000.000.000	90.000.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	18.666.000.000	11.114.000.000
3. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.23	38.869.685.628	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		48.817.548.733	49.335.872.439
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	48.817.548.733	49.335.872.439
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		24.810.000.000	24.810.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		19.978.758.024	19.978.758.024
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.160.642.664	1.160.642.664
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.868.148.045	3.386.471.751
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		340.137.517.166	260.153.512.832

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý		3.528.118	-

Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2014

BÌ LONG SƠN
Tổng Giám đốc

PHẠM TRẦN HƯNG THỊNH
Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ THANH LIÊN
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	155.294.184.389	120.903.874.664
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		155.294.184.389	120.903.874.664
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	145.938.574.769	112.594.849.580
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.355.609.620	8.309.025.084
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.172.847.449	4.497.570.688
7 Chi phí tài chính	22		4.774.851.014	3.572.086.838
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		4.774.851.014	3.572.086.838
8 Chi phí bán hàng	24	VI.4	36.360.925	147.145.269
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	8.033.110.898	8.557.982.484
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		684.134.232	529.381.181
11 Thu nhập khác	31		649.575.171	920.235.889
12 Chi phí khác	32		152.009.354	545.875.121
13 Lợi nhuận khác	40	VI.6	497.565.817	374.360.768
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.181.700.049	903.741.949
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	316.176.145	36.303.031
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	8.899.919
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>865.523.904</u>	<u>858.538.999</u>
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu		VI.8	<u>347</u>	<u>381</u>

Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2014

BÌ LONG SON
 Tổng Giám đốc

PHẠM TRẦN HƯNG THỊNH
 Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ THANH LIÊN
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

MẪU B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		1.181.700.049	903.741.949
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.007.742.333	960.296.473
- Các khoản dự phòng	03		(59.613.378)	20.514.000
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(4.804.865.631)	(2.728.683.878)
- Chi phí lãi vay	06		4.774.851.014	3.572.086.838
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.099.814.387	2.727.955.382
- Giảm/ (tăng) các khoản phải thu	09		(29.830.867.456)	(57.321.757.711)
- Giảm hàng tồn kho	10		(12.907.697.079)	3.910.952.993
- Tăng các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		43.011.419.972	22.182.219.234
- Giảm chi phí trả trước	12		(243.174.837)	282.783.323
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.774.851.014)	(3.572.086.838)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(57.851.781)	-
- Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh	15		249.878.995	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(74.219.998)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.453.328.813)	(31.864.153.615)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			-	
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(28.897.603.836)	(6.571.296.760)
- Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		632.018.182	154.545.454
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.000.000.000)	-
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		9.800.000.000	-
- Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.172.847.449	3.111.252.413
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.292.738.205)	(3.305.498.893)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		115.781.615.228	52.363.982.695
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(78.739.525.659)	(37.380.875.230)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.633.726.605)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		35.408.362.964	14.983.107.465
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.662.295.946	(20.186.545.043)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		20.771.423.784	40.957.968.827
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	29.433.719.730	20.771.423.784

Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2014

BÌ LONG SƠN
 Tổng Giám đốc

PHẠM TRẦN HƯNG THỊNH
 Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ THANH LIÊN
 Người lập biểu

 Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

MẪU B 09-DN

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp
- Ngành, nghề kinh doanh** :

Khảo sát, thiết kế, lập tổng dự toán, dự toán các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp; Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; Kinh doanh nhà; Hợp đồng Xây dựng – kinh doanh – Chuyển giao (BOT); Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Kinh doanh xăng, dầu, nhớt (theo quy hoạch mạng lưới xăng dầu đã được UBND tỉnh phê duyệt); Sản xuất, kinh doanh bê tông nhựa nóng và các cấu kiện bê tông đúc sẵn; Chế biến đá; Nạo vét kênh rạch; Chuẩn bị mặt bằng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Xây dựng nhà các loại; Phá dỡ; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm quán bar, không hoạt động tại trụ sở); Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Sản xuất gạch, ngói bằng lo nung tuy nê; Kinh doanh khu vui chơi, giải trí; Xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Vận tải hàng hoá thuỷ nội địa; Xây dựng công trình công ích; Bán buôn vật liệu xây dựng; Vận tải hàng hoá bằng đường bộ; Khai thác và thu gom than bùn (hoạt động khi có giấy phép); Lắp đặt hệ thống điện; Hoạt động tư vấn quản lý; Khai thác vật liệu xây dựng; Thu gom rác thải độc hại; Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; Thu gom rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thuỷ nội địa; Bốc xếp hàng hoá; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng công trình (không chứa hàng tại trụ sở).

4. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 128 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 124 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 là năm tài chính thứ 7 của Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày giao dịch. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Các thay đổi chính sách kế toán và áp dụng hướng dẫn kế toán mới

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, ngoại trừ chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 24 tháng 04 năm 2013 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 06 năm 2013, thay thế thông tư 203/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 29 tháng 10 năm 2009.

Việc áp dụng các chuẩn mực kế toán mới này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính kỳ này và các kỳ kế toán trước của Công ty.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm các khoản tiền, đầu tư ngắn hạn, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Dự phòng phải thu khó

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đòi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp”.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 - 31
Máy móc thiết bị	2 - 9
Phương tiện vận tải	2 - 7
Thiết bị văn phòng	2 - 5

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại thời điểm kết thúc niên độ.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo... tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Giá gốc của các khoản đầu tư chứng khoán là giá mua trên thị trường mua bán chứng khoán và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn bao gồm các loại chứng khoán có thời hạn nắm giữ dưới 12 tháng, đầu tư chứng khoán dài hạn bao gồm các loại chứng khoán đầu tư có thời hạn luân chuyển và thu hồi vốn trên 1 năm.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là khoản công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 3 năm.

13. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu của một số hoạt động chủ yếu được ghi nhận cụ thể như sau:

Doanh thu hoạt động cho thuê đất, phí hạ tầng

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu hoạt động cho thuê đất, phí sử dụng hạ tầng trả tiền hàng năm được ghi nhận căn cứ hợp đồng cho thuê đất và việc phát hành hóa đơn cho khách hàng.

Doanh thu hoạt động cho thuê đất trả tiền một lần được phân bổ cho số năm thuê đất của khách hàng

Lãi tiền gửi ngân hàng

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

17. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	232.836.001	72.533.054
Tiền gửi ngân hàng	21.500.883.729	5.598.890.730
Các khoản tương đương tiền	7.700.000.000	15.100.000.000
Cộng	<u>29.433.719.730</u>	<u>20.771.423.784</u>

2. Đầu tư ngắn hạn khác

Tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đồng Nai

	<u>10.000.000.000</u>	<u>-</u>
--	-----------------------	----------

Cộng

	<u>10.000.000.000</u>	<u>-</u>
--	------------------------------	-----------------

3. Phải thu khách hàng

Ban Quản lý dự án Huyện Định Quán	9.375.208.698	23.773.703.698
Ban Quản lý dự án Huyện Nhơn Trạch	19.713.784.319	31.260.202.473
Ban Quản lý dự án Thoát nước Đồng Nai	2.741.507.000	935.142.000
Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắc Nông	16.861.466.637	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	2.066.135.267	941.479.165
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	11.151.597.373	1.805.516.611
Công ty Cổ phần Thanh Hưng	5.195.097.500	-
Ban Quản lý dự án Huyện Vĩnh Cửu	1.230.122.000	1.505.073.000
Ban Quản lý dự án Thành phố Biên Hoà	1.471.379.106	1.683.892.516
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô Thị Đồng Nai	959.064.484	1.076.911.484
DNTN Mỹ Duyên	1.089.000.000	-
Khu bảo tồn Thiên nhiên Văn hoá Đồng Nai	-	2.247.242.000
Sở Giao thông vận tải Đồng Nai	10.924.050	1.551.488.026
Các khách hàng khác	1.376.040.717	2.272.484.034
Cộng phải thu khách hàng	<u>73.241.327.151</u>	<u>69.053.135.007</u>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(107.027.548)	(166.640.926)
Phải thu khách hàng thuần	<u>73.134.299.603</u>	<u>68.886.494.081</u>

4. Trả trước cho người bán

Đàm Công Năm	1.411.275.365	691.069.922
Hà Phát	1.652.956.289	-
Lê Xuân Nha	1.603.958.856	893.570.428
NM Beton Đức sẵn Hùng Vương	419.247.950	594.000
Đặng Thanh Tâm	562.789.339	808.295.296
Nguyễn Quốc Toàn	1.473.092.108	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hà Châu Tuấn	1.746.160.528	1.262.923.839		
Công ty Cổ phần Địa chất và Môi trường Miền Đông	-	2.714.413.000		
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Seen	598.185.937	1.386.000.000		
Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư	315.000.000	315.000.000		
Các nhà cung cấp khác	1.678.467.694	2.208.006.635		
Cộng	11.461.134.066	10.279.873.120		
5. Các khoản phải thu khác				
Ứng tiền đền bù mỏ đá Tân Cang cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hoà	11.741.280.000	4.650.815.000		
Ứng tiền đền bù giải phóng mặt bằng cho Trung tâm Quỹ đất huyện Vĩnh Cửu	96.574.439.276	82.703.404.276		
Các khoản phải thu khác	47.407.241	68.137.571		
Cộng	108.363.126.517	87.422.356.847		
6. Hàng tồn kho				
Nguyên liệu, vật liệu	1.163.908.812	457.058.973		
Công cụ dụng cụ	144.642	144.642		
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	46.333.155.736	34.825.862.935		
Thành phẩm	851.695.662	158.141.223		
Cộng	48.348.904.852	35.441.207.773		
7. Chi phí trả trước ngắn hạn				
	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	109.306.473	72.435.091	177.171.079	4.570.485
Chi phí sửa chữa	-	91.363.500	-	91.363.500
Cộng	109.306.473	163.798.591	177.171.079	95.933.985
8. Tài sản ngắn hạn khác				
Tạm ứng	656.919.307	348.687.083		
Ký quỹ ngắn hạn	4.887.515	4.921.654		
Cộng	661.806.822	353.608.737		
9. Phải thu dài hạn khác				
Tiền ký quỹ phục hồi cải tạo môi trường	176.596.373	-		
Cộng	176.596.373	-		

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	3.619.269.438	1.511.713.346	7.576.841.944	342.860.003	13.050.684.731
2. Tăng trong năm	142.727.273	14.630.792.904	783.431.274	-	15.556.951.451
- <i>Mua sắm mới</i>	142.727.273	-	783.431.274	-	926.158.547
- <i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	-	14.630.792.904	-	-	14.630.792.904
3. Giảm trong năm	125.456.298	22.305.350	677.312.758	213.946.178	1.039.020.584
- <i>Thanh lý</i>	-	-	476.311.925	12.300.000	488.611.925
- <i>Giảm khác (*)</i>	125.456.298	22.305.350	201.000.833	201.646.178	550.408.659
4. Số cuối năm	3.636.540.413	16.120.200.900	7.682.960.460	128.913.825	27.568.615.598
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số đầu năm	996.749.630	1.470.598.203	5.858.303.512	218.013.596	8.543.664.941
2. Tăng trong năm	327.344.285	151.741.857	482.129.019	46.527.172	1.007.742.333
3. Giảm trong năm	121.632.453	22.305.350	677.312.758	169.886.387	991.136.948
- <i>Thanh lý</i>	-	-	476.311.925	12.300.000	488.611.925
- <i>Giảm khác (*)</i>	121.632.453	22.305.350	201.000.833	157.586.387	502.525.023
4. Số cuối năm	1.202.461.462	1.600.034.710	5.663.119.773	94.654.381	8.560.270.326
III. Giá trị còn lại					
1. Số đầu năm	2.622.519.808	41.115.143	1.718.538.432	124.846.407	4.507.019.790
2. Số cuối năm	2.434.078.951	14.520.166.190	2.019.840.687	34.259.444	19.008.345.272

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao còn sử dụng:					
1. Số đầu năm	140.633.690	1.348.299.346	4.864.054.594	110.909.633	6.463.897.263
2. Số cuối năm	94.232.000	1.410.993.996	4.405.627.550	-	5.910.853.546

(*) Tài sản cố định không đủ điều kiện Công ty thực hiện điều chỉnh sang khoản chi phí trả trước dài hạn để phân bổ theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013.

Giá trị còn lại của tài sản cố định dùng thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai là 2.170.605.494 VND.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất không thời hạn ở xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khu nhà ở Hoá An	18.861.363	-
Mỏ đá Tân Cang	16.663.845.819	14.384.985.472
Mỏ cát	3.082.249.709	71.877.908
Chi phí xây dựng dự án Khu công nghiệp Thạnh Phú	14.487.083.440	6.264.030.431
Cộng	<u>34.252.040.331</u>	<u>20.720.893.811</u>

13. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (1)	-	-	980.000	9.800.000.000
Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	100.000	1.000.000.000	100.000	1.000.000.000
Cộng		<u>1.000.000.000</u>		<u>10.800.000.000</u>

(*) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức với số lượng 980.000 cổ phiếu, giá trị khoản đầu tư là 9.800.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 1,4% vốn điều lệ của công ty này. Đến ngày 26 tháng 9 năm 2013 Công ty đã thực hiện chuyển nhượng lại khoản đầu tư chứng khoán này cho Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành theo HĐ số 32/HĐMBCK, giá chuyển nhượng là 9.800.000.000 VND.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	128.638.664	80.449.963	148.450.311	60.638.316
Chi phí sửa chữa	-	88.769.955	39.354.983	49.414.972
Chi phí hoa hồng môi giới	-	352.381.459	29.365.122	323.016.337
Cộng	<u>128.638.664</u>	<u>521.601.377</u>	<u>217.170.416</u>	<u>433.069.625</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	57.192.549.210	29.262.459.641
Vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (xem Thuyết minh số V.21)	1.040.000.000	1.040.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả Quỹ đầu tư phát triển (xem Thuyết minh V.21)	1.560.000.000	-
Cộng	<u>59.792.549.210</u>	<u>30.302.459.641</u>

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo Hợp đồng vay ký ngày 30 tháng 5 năm 2013. Thời hạn vay là 1 năm, lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô, phương tiện vận tải và thiết bị xe máy cơ giới chuyên dùng, đất và công trình trên đất tại Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, đất tại xã Lang Minh, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai; Quyền đòi nợ Ban quản lý dự án huyện Định Quán và Quyền đòi nợ ban quản lý dự án huyện Nhơn Trạch.

16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận Idico	6.057.027.623	14.895.891.089
Công ty TNHH Stolt Bitumen Việt Nam	8.352.339.000	-
Công ty TNHH Trường Toàn	5.004.658.207	7.772.014.138
DNTN Khánh Toàn I	1.788.087.760	2.829.929.424
Trần Hữu Dũng	2.359.769.833	-
Nguyễn Văn Huy	2.723.837.284	-
Công ty Speco	13.031.802.000	-
Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy Lợi Đồng Nai	1.663.823.900	-
Công ty TNHH Thương mại Dầu Khí Hồng Phúc	1.481.983.333	-
Công ty TNHH Võ Đăng Khoa	1.542.550.180	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Hương Phát	1.268.467.147	2.190.080.905
Công ty Cổ phần Ba An	1.397.136.584	305.840.000
DNTN Hà An	1.318.128.703	359.187.056
Vũ Trọng Nghĩa	1.301.459.533	423.356.348
Công ty Công trình tư vấn Xây dựng Sông Đà	332.429.158	32.911.711
Công ty Cổ phần Công nghệ Biển Xanh	68.905.042	68.905.042
Các nhà cung cấp khác	14.924.461.877	15.402.461.428
Cộng	<u>64.616.867.164</u>	<u>44.280.577.141</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Cường Thuận	1.076.398.997	1.939.544.000
DNTN Gas Hiệp Hương	200.000.000	200.000.000
Công ty TNHH MTV Thịnh Đức Gia Hân	-	806.000.000
Công ty TNHH Chang Shin Việt Nam	-	14.811.556.670
Công ty TNHH Hoà Bình	79.196.627	-
Các khách hàng khác	393.660.151	588.370.751
Cộng	<u>1.749.255.775</u>	<u>18.345.471.421</u>

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT dịch vụ cung cấp trong nước	-	2.054.987.461	2.054.905.915	81.546
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.303.180.200	1.303.180.200	
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(39.190.383)	316.176.145	57.851.781	219.133.981
Thuế thu nhập cá nhân	19.471.498	257.003.616	267.141.828	9.333.286
Thuế tài nguyên	-	182.178.500	179.970.500	2.208.000
Thuế nhà đất, tiền thuê đất (*)	23.294.250	219.050.700	249.050.700	(6.705.750)
Các loại thuế khác	-	133.795.000	132.835.000	960.000
<i>Thuế môn bài</i>	-	3.000.000	3.000.000	-
<i>Phí bảo vệ môi trường</i>	-	130.795.000	129.835.000	960.000
Cộng	<u>3.575.365</u>	<u>4.466.371.622</u>	<u>4.244.935.924</u>	<u>225.011.063</u>

(*) Trình bày ở chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước”.

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng
 - + *Tiền thuê hạ tầng kỹ thuật* : 0 %
 - + *Hoạt động xây dựng, phí sử dụng hạ tầng* : 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.7.

- **Thuế tài nguyên**

Thuế suất áp dụng là 10% đối với khai thác cát tính theo sản lượng khai thác với giá tính thuế là 115.000 VND/m³.

- **Các khoản thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Các khoản phải trả khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	129.384.970	58.869.862
Bảo hiểm y tế	20.885.306	-
Bảo hiểm thất nghiệp	9.009.799	-
Quỹ đầu tư và phát triển Đồng Nai	602.964.253	890.422.496
Bảo hành công trình	10.158.013.074	11.626.863.074
Nhận góp vốn vào khu mỏ đá Đaklua	2.130.000.000	1.810.000.000
Tiền thuê đất tạm được miễn chờ quyết toán lại	465.356.625	-
Các khoản phải trả khác	2.669.795.226	788.166.780
Cộng	<u>16.185.409.253</u>	<u>15.174.322.212</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng khác (*)</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	47.243.494	-	193.126.331	(145.882.837)
Quỹ phúc lợi	47.243.494	82.000.000	103.188.093	26.055.401
Cộng	<u>94.486.988</u>	<u>82.000.000</u>	<u>296.314.424</u>	<u>(119.827.436)</u>

(*) Bổ sung quỹ phúc lợi vào lương theo Biên bản số 192/BB-TCDN của Sở tài chính ngày 11 tháng 9 năm 2013.

21. Vay và nợ dài hạn

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (1)	16.360.000.000	10.060.000.000
Vay dài hạn Quỹ đầu tư và Phát triển (2)	2.306.000.000	1.054.000.000
Cộng	<u>18.666.000.000</u>	<u>11.114.000.000</u>

- (1) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo Hợp đồng vay số 20110141/HĐTD/SME ngày 21 tháng 07 năm 2011. Thời hạn vay là 07 năm, thời gian ân hạn 2 năm với lãi suất 13,6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị tài sản hình thành trong tương lai là mỏ đá Tân Cang 4.

Khoản nợ dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai được hoàn trả như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trong vòng 1 năm	1.040.000.000	1.040.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 7	16.360.000.000	11.114.000.000
	<u>17.400.000.000</u>	<u>12.154.000.000</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	1.040.000.000	1.040.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	<u>16.360.000.000</u>	<u>11.114.000.000</u>

- (2) Vay dài hạn Quỹ đầu tư phát triển Việt Nam theo Hợp đồng vay số 44/2012/HĐTD/TD-MT ký ngày 10 tháng 10 năm 2012. Khoản vay này Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai vay hộ cho Ban Quản lý Dự án. Thời hạn vay là 05 năm, lãi suất là 6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi 03/2012/HĐTG ngày 27 tháng 08 năm 2012 của Công ty Cổ phần

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Sonadezi Long Bình và Hợp đồng tiền gửi 04/2012/HDTG ngày 29 tháng 08 năm 2012 Tổng Công ty Phát triển KCN Sonadezi.

Khoản nợ dài hạn Quỹ đầu tư phát triển Việt Nam được hoàn trả như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trong vòng 1 năm	1.560.000.000	-
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 4	2.306.000.000	-
	3.866.000.000	-
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	1.560.000.000	-
Số phải trả sau 12 tháng	2.306.000.000	-

22. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các bên tham gia dự án KCN Thạnh Phú		
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	60.000.000.000	60.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	30.000.000.000	30.000.000.000
Cộng	90.000.000.000	90.000.000.000

23. Doanh thu chưa thực hiện

Nhận trước tiền phí sử dụng hạ tầng trong nhiều năm của Công ty Chang Shin Việt Nam TNHH

	38.869.685.628	-
Cộng	38.869.685.628	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

24. Vốn chủ sở hữu

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu trong năm

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	24.810.000.000	3.017.124.669	1.126.279.170	2.792.180.116	31.745.583.955
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	858.538.999	858.538.999
Chia lợi nhuận dự án Bửu Long	-	-	-	73.206.613	73.206.613
Trích các quỹ năm trước	-	47.243.494	47.243.494	(188.973.977)	(94.486.989)
Tặng khác	-	16.927.269.861	-	51.520.000	16.978.789.861
Giảm khác	-	(12.880.000)	(12.880.000)	(200.000.000)	(225.760.000)
Số cuối năm trước/ Số dư đầu năm nay	24.810.000.000	19.978.758.024	1.160.642.664	3.386.471.751	49.335.872.439
Lợi nhuận năm 2013	-	-	-	865.523.904	865.523.904
Chia lợi nhuận dự án Bửu Long	-	-	-	15.102.583	15.102.583
Tặng khác	-	-	-	200.000.000	200.000.000
Chi trả cổ tức 2011	-	-	-	(1.624.849.380)	(1.624.849.380)
Thuế thu nhập cá nhân của cổ tức	-	-	-	(8.877.225)	(8.877.225)
Điều chỉnh theo Biên bản của Sở tài chính (*)	-	-	-	34.776.412	34.776.412
Số cuối năm nay	24.810.000.000	19.978.758.024	1.160.642.664	2.868.148.045	48.817.548.733

(*) Điều chỉnh tăng lợi nhuận năm 2012 theo Biên bản số 192/BB-TCDN của Sở tài chính ngày 11 tháng 9 năm 2013.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Phát triển Khu Công nghiệp	15.810.000.000	15.810.000.000
Ông Phan Quốc Anh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cổ đông khác	8.000.000.000	8.000.000.000
Cộng	<u>24.810.000.000</u>	<u>24.810.000.000</u>
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.481.000	2.481.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.481.000	2.481.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.481.000</i>	<i>2.481.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.481.000	2.481.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.481.000</i>	<i>2.481.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VND/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu xây lắp	153.484.423.223	119.808.356.481
Doanh thu dự án	1.200.618.183	710.636.365
Doanh thu cho thuê khu công nghiệp	547.203.083	-
Doanh thu khác	61.939.900	384.881.818
Cộng	<u>155.294.184.389</u>	<u>120.903.874.664</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn xây lắp	145.865.075.258	112.594.849.580
Giá vốn cho thuê khu công nghiệp	73.499.511	-
Cộng	<u>145.938.574.769</u>	<u>112.594.849.580</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.035.560.494	2.702.140.413
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	502.778.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.137.286.955	1.292.652.275
Cộng	<u>4.172.847.449</u>	<u>4.497.570.688</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.360.925	147.145.269
Cộng	<u>36.360.925</u>	<u>147.145.269</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	4.380.342.877	4.463.300.451
Chi phí nguyên vật liệu	436.027.698	763.187.128
Chi phí đồ dùng văn phòng	154.126.434	-
Chi phí khấu hao	350.021.649	177.684.757
Thuế, phí và lệ phí	470.558.423	-
Chi phí dự phòng	(56.085.260)	20.514.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	732.470.049	1.089.682.115
Chi phí bằng tiền khác	1.565.649.028	2.043.614.033
Cộng	<u>8.033.110.898</u>	<u>8.557.982.484</u>

6. Lợi nhuận khác

Thanh lý tài sản cố định	632.018.182	755.881.818
Thu nhập khác	17.556.989	164.354.071
Thu nhập khác	<u>649.575.171</u>	<u>920.235.889</u>
Bán đá thanh lý	143.172.946	537.113.989
Nộp phạt	4.835.781	6.000.000
Chi phí khác	4.000.627	2.761.132
Chi phí khác	<u>152.009.354</u>	<u>545.875.121</u>
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	<u>497.565.817</u>	<u>374.360.768</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.181.700.049	903.741.949
Điều chỉnh thu nhập chịu thuế:	83.004.531	(698.156.978)
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	83.004.531	169.083.683
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-	(867.240.661)
Thu nhập chịu thuế	1.264.704.580	145.212.122
Thuế suất áp dụng	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	316.176.145	36.303.031

Thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 25% thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế	865.523.904	877.982.258
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.154.357)	86.330.880
Lãi/ lỗ dự án khu công nghiệp Thạnh Phú	(19.256.940)	13.124.267
Lỗ dự án khu dân cư Bửu Long	15.102.583	73.206.613
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	861.369.547	944.869.879
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	2.481.000	2.481.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	347	381

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	126.293.251.336	60.162.964.278
Chi phí nhân công	32.891.669.720	30.758.810.259
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.007.742.333	951.636.066
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.840.124.184	24.541.120.474
Chi phí khác bằng tiền	2.639.723.561	2.241.992.376
Cộng	185.672.511.134	118.656.523.453

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hoà	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng hệ thống
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng hệ thống
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng hệ thống
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty cùng hệ thống

Trong năm, Công ty có phát sinh giao dịch với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu xây lắp		
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	17.452.644.624	10.576.465.902
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	<u>18.827.815.794</u>	<u>6.852.014.275</u>

Chuyển nhượng khoản đầu tư

Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	<u>9.800.000.000</u>	<u>-</u>
-------------------------------------	----------------------	----------

Tại ngày kết thúc niên độ, số dư với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	245.274.500
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	2.066.135.267	941.479.165
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	11.151.597.373	1.805.516.611

Phải trả dài hạn khác

Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	60.000.000.000	60.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	<u>30.000.000.000</u>	<u>30.000.000.000</u>

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	<u>1.038.839.891</u>	<u>889.831.300</u>
Cộng	<u>1.038.839.891</u>	<u>889.831.300</u>

2. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư chủ sở hữu, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền	29.433.719.730	20.771.423.784
Đầu tư ngắn hạn	10.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	73.134.299.603	68.886.494.081
Các khoản phải thu khác	108.363.126.517	87.422.356.847
Tài sản dài hạn khác	4.887.515	4.921.654
Phải thu dài hạn khác	176.596.373	-
Đầu tư dài hạn khác	1.000.000.000	10.800.000.000
Cộng	222.112.629.738	187.885.196.366
Nợ phải trả tài chính		
Vay ngắn hạn	59.792.549.210	30.302.459.641
Phải trả người bán	64.616.867.164	44.280.577.141
Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.560.772.553	15.115.452.350
Phải trả dài hạn khác	90.000.000.000	90.000.000.000
Vay dài hạn	18.666.000.000	11.114.000.000
Cộng	248.636.188.927	190.812.489.132

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty hoạt động kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, số tiền cho thuê đất nhận trước nhiều năm; đối với phí hạ tầng và các dịch vụ có liên quan, Công ty thu tiền hàng tháng; Vì thế, Công ty chỉ có rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay ngắn hạn	59.792.549.210	-	-	59.792.549.210
Phải trả người bán	64.616.867.164	-	-	64.616.867.164
Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.560.772.553	-	-	15.560.772.553
Phải trả dài hạn khác	-	-	90.000.000.000	90.000.000.000
Vay dài hạn	-	-	18.666.000.000	18.666.000.000
Cộng	139.970.188.927	-	108.666.000.000	248.636.188.927
Số đầu năm				
Vay ngắn hạn	30.302.459.641	-	-	30.302.459.641
Phải trả người bán	44.280.577.141	-	-	44.280.577.141
Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.115.452.350	-	-	15.115.452.350
Phải trả dài hạn khác	-	-	90.000.000.000	90.000.000.000
Vay dài hạn	-	-	11.114.000.000	11.114.000.000
Cộng	89.698.489.132	-	101.114.000.000	190.812.489.132

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Tiền	29.433.719.730	-	-	29.433.719.730
Đầu tư ngắn hạn	-	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Phải thu khách hàng	73.134.299.603	-	-	73.134.299.603
Các khoản phải thu khác	108.363.126.517	-	-	108.363.126.517
Tài sản dài hạn khác	-	4.887.515	-	4.887.515
Phải thu dài hạn khác	-	176.596.373	-	176.596.373
Đầu tư dài hạn khác	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Cộng	210.931.145.850	11.181.483.888	-	222.112.629.738
Số đầu năm				
Tiền	20.771.423.784	-	-	20.771.423.784
Phải thu khách hàng	68.886.494.081	-	-	68.886.494.081
Các khoản phải thu khác	87.422.356.847	-	-	87.422.356.847
Tài sản dài hạn khác	-	4.921.654	-	4.921.654
Phải thu dài hạn khác	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn khác	-	10.800.000.000	-	10.800.000.000
Cộng	177.080.274.712	10.804.921.654	-	187.885.196.366

Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2014

BÌ LONG SƠN
 Tổng Giám đốc

PHẠM TRẦN HƯNG THỊNH
 Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ THANH LIÊN
 Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính